

Số: 50/2022/QĐST-HNGĐ

Thạch An, ngày 19 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 58/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: **Tổng Xuân L** – sinh năm 19xx

Nơi cư trú: Số nhà 3x, tổ 1x, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

- Bị đơn: **Hoàng Thị Thu Th** – sinh năm 19xx

Nơi cư trú: Xóm L, thị trấn Đ, huyện Th, tỉnh Cao Bằng

Căn cứ vào Khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- **Anh Tổng Xuân L** – sinh năm 19xx

Nơi cư trú: Số nhà 3x, tổ 1x, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

- **Chị Hoàng Thị Thu Th** – sinh năm 19xx

Nơi cư trú: Xóm L, thị trấn Đ, huyện Th, tỉnh Cao Bằng

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh **Tổng**

Xuân L và chị Hoàng Thị Thu Th.

- **Về con chung:** Có con chung là Tổng Hoàng Anh T; Sinh ngày 28/03/20xx; Giới tính: Nam.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về nuôi con chung như sau:

Chị **Hoàng Thị Thu Th** sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên là Tổng Hoàng Anh T; Sinh ngày 28/03/20xx (Giới tính: Nam) cho đến khi con thành niên. Anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con là 1.000.000đ/1 tháng. Thời điểm cấp dưỡng cho con kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật (từ tháng 12/2022 cho đến khi con thành niên).

Thăm nom con sau khi ly hôn: Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về tài sản chung:** Hai đương sự xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Nợ chung:** Hai đương sự xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí:**

Anh Tổng Xuân L và chị Hoàng Thị Thu Th mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp thuận tình ly hôn, anh L phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000đ để sung quỹ nhà nước.

Hai đương sự tự nguyện thỏa thuận Anh Tổng Xuân L chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp thuận tình ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng để sung quỹ nhà nước. Tổng số tiền án phí anh L phải chịu là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Tổng Xuân L đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000988 ngày 07/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Th, tỉnh Cao Bằng. Anh L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Thạch An;
- UBND TT Đ, H. Thạch An;
- Chi cục THADS H. Thạch An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(*Đã ký*)

Mã Hồng Nhung